ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC

BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT 1 THÁNG 10/2026
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN

Thời gian: 17h45 * Ngày thi: 12/10/2026

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
1	29219351419	Lê Phước Trường	An	20/11/2005	TP Huế	32TBN9	6.3	5.3	Đạt	
2	25206602643	Vũ Thị Hà	An	02/08/2001	Anh Sơn, Ngh	32TBN9	4.7	5.0	Không Đạt	
3	28212305319	Dương Việt	Anh	07/02/2004	Hà Tĩnh	32CBN7	8.3	5.3	Đạt	
4	30205040538	Nguyễn Hoàng	Anh	25/12/2006	Quảng Trị	32TBN9	8.3	7.0	Đạt	
5	30205030469	Trương Nguyễn Phương	Anh	30/12/2006	Quảng Trị	32TBN9	9.0	8.5	Đạt	
6	29206758324	Phạm Thị Ngọc	Ánh	05/08/2005	Đà Nẵng	32TYC8	10.0	8.8	Đạt	
7	28212324695	Trần Quốc	Bảo	17/02/2004	Quảng Ngãi	32CBN7	7.7	6.5	Đạt	
8	29212749324	Lê Xuân	Bình	04/06/2005	Đà Nẵng	32THT8	5.3	4.3	Không Đạt	
9	29208157301	Lê Thị Bảo	Châu	02/12/2005	Quảng Nam	32SHT5	8.0	6.8	Đạt	
10	26216724687	Nguyễn Trường	Chinh	01/01/2002	đắk Nông	32TYC8	4.3	0.8	Không Đạt	
11	29212327379	Nguyễn Ngọc	Đạt	01/03/2005	Quảng Nam	32TYC6	7.7	5.0	Đạt	
12	30218037918	Nguyễn Đức	Đệ	08/02/2005	Đắk Lắk	32TYC8	9.7	6.5	Đạt	
13	29204657830	Chế Thị	Diễm	04/04/2005	Quảng Ngãi	32TYC8	5.7	6.5	Đạt	
14	30206554488	Đinh Thị Ngọc	Diễm	26/06/2006	Đà Nẵng	32CBN6	2.7	3.5	Không Đạt	
15	28214603543	Nguyễn Tâm	Điền	12/05/2004	Quảng Trị	32CBN5	8.3	5.8	Đạt	
16	30216537984	Nguyễn Ngọc	Đức	01/01/2006	Quảng Trị	32TBN9	4.3	5.3	Không Đạt	
17	29206659304	Hà Thị Tam	Dung	05/12/2005	Đắk Lắk	32TBN3	8.7	7.5	Đạt	
18	32212107544	Trần Ngọc Hải	Dương	01/07/2008	Đà Nẵng	32TYC8	6.3	1.8	Không Đạt	
19	30205163740	Trương Thị Thu	Giàu	30/05/2006	Quảng Ngãi	32TBN9	8.7	6.3	Đạt	
20	30209350081	Lê Thị Thu	Hà	24/11/2006	Đà Nẵng	32TBN9	4.7	2.0	Không Đạt	
21	29202760881	Nguyễn Trần Nhật	Hạ	07/06/2005	Thừa Thiên H	32THT8	9.0	8.5	Đạt	
22	30204557341	Nguyễn Lưu Nghi	Hân	18/09/2006	Đà Nẵng	32TBN9	9.7	10.0	Đạt	
23	30205122081	Phạm Thị Thu	Hằng	10/05/2006	Đà Nẵng	32TBN9	4.3	4.0	Không Đạt	
24	28204600235	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	05/08/2003	Quảng Ngãi	32CBN7	9.7	6.8	Đạt	
25	29211136954	Lê Thanh	Hiếu	13/09/2005	Đà Nẵng	32CSC4	6.0	7.0	Đạt	
26	0914124906	Nguyễn Huy	Hiếu	22/09/2006	Đà Nẵng	32TYC8	9.0	3.8	Không Đạt	
27	29207153499	Nguyễn Thị Thu	Hoài	11/03/2005	Gia Lai	32TYC8	5.0	5.3	Đạt	
28	30212356999	Lê Minh	Hoàng	09/04/2006	Quảng Nam	32THT7	V	V	Không Đạt	
29	28212700429	Phan Trung	Hoàng	24/05/2004	Gia Lai	32CBN7	6.3	6.3	Đạt	
30	29215152720	Lê Trung	Hội	22/09/2005	Quảng Nam	32THT8	7.7	6.5	Đạt	
31	29208154410	Nguyễn Thị Kim	Huệ	21/08/2005	Đà Nẵng	32SYC4	7.3	6.5	Đạt	
32	29206552230	Ngô Thị Diễm	Hương	14/01/2005	Gia Lai	32TBN9	6.0	5.0	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
33	29214864978	Trần Thị	Hương	09/05/2005	Quảng Trị	32CBN7	9.3	9.3	Đạt	
34	29206247194	Trần Xuân	Hương	23/10/2005	Bình Định	32CYC4	7.3	6.3	Đạt	
35	29206151760	H' Mi Sa	Kbuôr	05/01/2005	Đắk Lắk	32TYC8	8.0	9.3	Đạt	
36	28214603825	Nguyễn Hữu Duy	Khải	15/06/2004	Đà Nẵng	32CBN7	9.7	5.3	Đạt	
37	29219430031	Phan Thế	Khải	30/04/2005	TP Huế	32CBN7	8.0	6.3	Đạt	
38	28217402392	Trần Ngọc	Khải	06/01/2004	Nghệ An	32SBN4	8.0	7.0	Đạt	
39	30212233171	Lê Tuấn	Khang	29/09/2006	Đà Nẵng	32TBN9	7.3	2.8	Không Đạt	
40	29202761195	Tạ Gia	Khánh	08/01/2005	Đà Nẵng	32TYC8	7.7	5.5	Đạt	
41	27212146716	Đặng Văn	Khoa	17/02/2003	Kon Tum	32CSC4	8.7	5.0	Đạt	
42	29206531950	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Khuê	10/08/2005	Gia Lai	32CBN7	8.7	7.3	Đạt	
43	29206129483	Đinh Thị	Lan	04/02/2005	Đắk Lắk	32TYC8	8.7	6.3	Đạt	
44	28212806068	Phạm Bá Nhật	Linh	23/10/2002	Đà Nẵng	32TBN9	9.7	10.0	Đạt	
45	29208144980	Phan Thị Ái	Linh	18/06/2005	Đà Nẵng	32CBN7	7.3	5.3	Đạt	
46	29212364094	Hoàng Thế	Mạnh	15/06/2005	Nghệ An	32CHT5	7.3	5.0	Đạt	
47	29212465051	Phạm Văn	Mạnh	25/06/2005	Quảng Ngãi	32TBN9	5.3	5.0	Đạt	
48	29214756131	Thái Quang	Minh	19/06/2005	Đà Nẵng	32TYC8	6.3	4.3	Không Đạt	
49	28205140079	Phạm Thị Hà	My	28/11/2004	Đà Nẵng	32CBN7	9.7	5.0	Đạt	
50	28209300050	Đỗ Thị Na	Na	28/06/2004	Quảng Trị	32TBN9	5.7	2.5	Không Đạt	
51	30207164707	Nguyễn Thị Thanh	Nga	04/04/2006	Đà Nẵng	32TBN9	9.0	5.3	Đạt	
52	29204759925	Nguyễn Thị Bảo	Ngân	07/11/2005	Đà Nẵng	32CBN7	9.3	6.3	Đạt	
53	29212556244	Trần Văn	Nghĩa	24/09/2005	Đà Nẵng	32TYC1	4.7	3.6	Không Đạt	
54	29208155849	Hồ Thị Thảo	Ngọc	17/03/2005	Đà Nẵng	32TBN9	8.7	5.0	Đạt	
55	29218153880	Nguyễn Đình	Ngọc	20/01/2005	Đà Nẵng	32TBN9	8.3	5.0	Đạt	
56	29207165456	Lê Phúc	Nguyên	02/05/2005	Đà Nẵng	32THT7	8.3	3.6	Không Đạt	
57	27212424015	Nguyễn Đức	Nguyên	30/10/2003	Quảng Trị	32CHT5	6.0	5.0	Đạt	
58	29212456557	Nguyễn Khôi	Nguyên	27/06/2005	Hà Tĩnh	32TYC8	6.0	8.0	Đạt	
59	30212250571	Nguyễn Khương	Nhật	09/07/2006	Đà Nẵng	32TBN9	6.0	6.0	Đạt	
60	29204660597	Huỳnh Thị Yến	Nhi	05/05/2005	Quảng Ngãi	32CBN7	8.7	6.8	Đạt	
61	28206506176	Lê Cao Quỳnh	Nhi	28/12/2004	Đắk Lắk	32TBN9	V	V	Không Đạt	
62	30204956175	Lê Thị Quỳnh	Nhi	02/01/2006	Quảng Ngãi	32TBN9	7.3	6.8	Đạt	
63	27207100842	Lương Huỳnh Yến	Nhi	12/04/2003	Đà Nẵng	32TYC8	9.0	7.0	Đạt	
64	30205048608	Trương Thị	Nhi	15/05/2006	Đà Nẵng	32TBN9	9.0	6.5	Đạt	
65	29205155693	Trương Võ Hòa	Nhi	12/01/2005	Đà Nẵng	32CBN7	9.3	6.0	Đạt	
66	29204634483	Võ Phùng Uyên	Nhi	04/09/2005	Đà Nẵng	32CBN7	8.7	6.3	Đạt	
67	27207121345	Nguyễn Lam	Như	20/07/2003	Quảng Ngãi	32TYC8	V	V	Không Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
68	29206664138	Nguyễn Quỳnh	Như	26/08/2005	Đà Nẵng	32TBN3	7.0	5.0	Đạt	
69	29204150738	Phan Thị Hoàng	Như	08/01/2005	Quảng Trị	32TBN9	9.0	5.0	Đạt	
70	29208127664	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	14/04/2005	Quảng Ngãi	32TYC6	7.3	5.3	Đạt	
71	30218153269	Phan Bảo	Phúc	29/03/2006	Bắc Giang	32THT7	8.7	5.3	Đạt	
72	29214356565	Võ Hữu	Phúc	07/03/2005	Đà Nẵng	32CBN7	8.7	8.8	Đạt	
73	30204826256	Huỳnh Hương Lan	Phương	22/03/2006	Quảng Ngãi	32CBN7	9.3	6.5	Đạt	
74	29206554342	Lê Hoài	Phương	02/03/2005	Đà Nẵng	32TBN9	9.0	8.0	Đạt	
75	28207404472	Trần Mai	Phương	20/11/2004	Quảng Nam	32THT7	7.3	6.5	Đạt	
76	29210240716	Trương Công Ngọc	Quý	06/03/2005	Quảng Nam	32TBN8	7.0	5.0	Đạt	
77	27218230344	Bùi Văn	Sơn	20/02/2003	Quảng Ngãi	32THT8	9.0	5.5	Đạt	
78	28214644233	Lê Thị Nhã	Tâm	13/04/2004	Đà Nẵng	32CBN7	8.7	6.3	Đạt	
79	26214232466	Lê Phương	Thanh	10/01/2002	Lâm Đồng	32TYC8	6.3	5.0	Đạt	
80	27214342840	Ngô Dương	Thịnh	09/01/2003	Nghệ An	32TYC8	5.3	6.3	Đạt	
81	29208157363	Ngô Hoài	Thu	30/04/2005	Quảng Nam	32CSC4	8.7	5.0	Đạt	
82	29214765331	Trần Thị Hà	Thư	01/10/2004	Quảng Ngãi	32CBN7	6.7	6.5	Đạt	
83	30207162389	Vũ Lê Minh	Thư	14/06/2006	Đà Nẵng	32TBN9	4.7	2.6	Không Đạt	
84	29207153453	Phạm Thị Phương	Thùy	23/01/2005	Gia Lai	32TYC8	4.0	6.3	Không Đạt	
85	29208134348	Võ Thị Thu	Thủy	18/07/2005	Đà Nẵng	32TBN9	8.3	6.3	Đạt	
86	29208157526	Đinh Vũ Cẩm	Tiên	04/07/2005	Đà Nẵng	32TBN9	9.3	6.3	Đạt	
87	29206755809	Lê Thị	Tiền	10/02/2005	Quảng Nam	32TYC8	9.0	7.0	Đạt	
88	29204358595	Phạm Nguyễn Nguyên	Trâm	18/11/2005	Đà Nẵng	32CBN7	9.0	5.3	Đạt	
89	27203940935	Phan Thị Bích	Trâm	02/01/2003	Đà Nẵng	32TYC8	9.0	6.0	Đạt	
90	30206554800	Phan Thị Bích	Trâm	02/06/2006	Quảng Nam	32TYC8	10.0	8.5	Đạt	
91	29208157477	Trần Thị Ngọc	Trâm	20/02/2005	Đà Nẵng	32TBN9	8.7	6.5	Đạt	
92	29207130161	Hồ Ngọc Huyền	Trân	06/08/2005	Bình Định	32TBN7	9.0	3.0	Không Đạt	
93	30206553615	Trần Thị Thùy	Trang	12/09/2006	Đà Nẵng	32CBN5	8.0	5.8	Đạt	
94	29208124967	Huỳnh Thị Tuyết	Trinh	02/05/2005	Đà Nẵng	32TBN9	8.3	6.3	Đạt	
95	29218148697	Lê Bá	Trọng	26/11/2005	Đà Nẵng	32TBN9	5.7	6.0	Đạt	
96	28204802802	Phùng Thị Sáng	Trúc	06/08/2004	Đà Nẵng	32TBN9	5.0	3.3	Không Đạt	
97	29207160217	Trần Thị Hương	Trúc	30/09/2005	Phú Yên	32TBN7	6.7	5.0	Đạt	
98	30212232571	Đỗ Văn	Tuấn	10/11/2006	Đà Nẵng	32TBN9	4.7	4.0	Không Đạt	
99	30207164741	Lưu Hoàng Phương	Uyên	06/11/2006	Đà Nẵng	32TBN9	8.7	3.0	Không Đạt	
100	28215102249	Phan Hoàng	Vũ	13/04/2004	Kon Tum	32CBN7	7.3	2.8	Không Đạt	
101	28208004796	Đinh Thị Kiều	Vy	11/09/2004	Quảng Nam	32CSC4	9.0		Không Đạt	
102	30205123439	Nguyễn Đỗ Tường	Vy	25/11/2006	Gia Lai	32TBN9	7.0	7.0	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
103	30204950896	Nguyễn Thị Tường	Vy	31/07/2006	Đà Nẵng	32CBN3	**5.7**	**6.5**	**Đạt**	
104	29206524796	Trần Nguyễn Tường	Vy	06/10/2005	Gia Lai	32CBN7	**8.0**	**5.8**	**Đạt**	
105	28216504838	Ngô Kỳ	Vỹ	25/12/2004	Quảng Ngãi	32THT7	**V**	**V**	**Không Đạt**	
106	29206843392	Hồ Thị Như	Ý	27/04/2005	Quảng Ngãi	32CYC4	**8.0**	**5.0**	**Đạt**	
107	30206554862	Lê Thị Như	Ý	23/03/2006	Quảng Nam	32TYC8	**9.3**	**7.3**	**Đạt**	

TRUNG TÂM TIN HỌC

(Đã ký)

Dương Trương Quốc Khánh